

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 29-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Thuận

2. Bà Trần Thị Phúc Tuệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phan Ngọc Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Nam T, sinh ngày 20/11/1993 tại xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Xóm 2, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1942 và bà Võ Thị C, sinh năm 1946; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 30/12/2016 Trần Nam T bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 24/3/2018 chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc.

Nhân thân: Ngày 17/3/2012 phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 05 năm tù, đến ngày 28/4/2016 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. Ngày 30/12/2016 bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 24/3/2018 chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc trở về địa phương cho đến ngày 05/11/2018 phạm tội “Trộm cắp tài sản” tại xã T, huyện T. Đến ngày 29/01/2019 Trần Nam T cùng Trần Xuân A phạm tội “Trộm cắp tài sản” tại xã K, huyện T.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuyên Hoá từ ngày 01/3/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa bào chữa cho bị cáo Trần Nam T;

Ông Hoàng Khắc C – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình (có mặt).

- Bị hại:

Anh Đoàn Thanh L, sinh ngày 01/01/1984

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Văn M, sinh ngày 13/9/1994

Địa chỉ: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Chị Dương Thị Lan H (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Thanh B (vắng mặt).

3. Chị Lê Thị Hạnh N (vắng mặt).

4. Anh Phan Văn G (vắng mặt).

5. Anh Nguyễn Hữu K (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 05/11/2018, Trần Nam T rủ Nguyễn Hữu K trú tại xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đi lấy trộm tài sản. K đồng ý. T điều khiển xe mô tô tay ga (không có biển kiểm soát) chở K theo đường Hồ Chí Minh vào huyện M, tỉnh Quảng Bình rồi theo Quốc lộ 12A ra huyện T. Tại huyện T, T và K đi đến Quốc lộ 12C thuộc địa phận thôn B, xã T, huyện Tuyên Hoá thì phát hiện có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 74K4 – 7023 của anh Đoàn Thanh L trú tại thôn B, xã T, huyện T dựng ở bên đường. T bảo K đứng canh giới còn T đi đến chỗ chiếc xe mô tô dùng vạm phá khoá tra vào ổ khoá điện và mở được khoá. T điều khiển xe trộm được còn K điều khiển xe mô tô của T đi ra huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Khi đến xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh thì T và K đổi xe cho nhau. K điều khiển xe trộm được còn T điều khiển xe mô tô của mình về nhà. Trên đường đi, K dùng xe lại tháo biển kiểm soát vớt một bên đường rồi chạy xe về nhà. Ngày 07/11/2018 T gọi điện thoại bảo K đưa xe trộm được đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài. K đồng ý và đưa xe đến công ty TNHH dịch vụ AP MT gặp anh Trần Văn M cầm cố được 4.000.000 đ (bốn triệu đồng), K chia cho T 2.000.000 đ (hai triệu đồng) còn 2.000.000 đ (hai triệu đồng) K tiêu xài cá nhân. Sau khi gây án, Trần Nam T bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 28/02/2019 thì đến làm việc theo giấy triệu tập của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 17/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuyên Hoá kết luận: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đỏ - đen, xe không có biển kiểm soát, số máy: 5C63396332, số khung: RLCS5C630AY396275 có giá trị tại thời điểm mất là 3.480.000 đ (ba triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Vật chứng vụ án:

- Một chiếc xe mô tô không có biển kiểm soát, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đỏ - đen, số máy: 5C63-396332, số khung: RLCS5C630AY396275; 01 giấy chứng minh nhân dân số: 184344608 mang tên Nguyễn Hữu K; 01 giấy vay tiền lập ngày 07/11/2018 có chữ ký xác nhận của Nguyễn Hữu K. Các vật chứng nêu trên đã được xử lý tại bản án số 09/2019/HSST ngày 26/02/2019 của Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá.

- Đối với chiếc vạm phá khoá mà Trần Nam T dùng để mở khoá xe mô tô vào ngày 05/11/2018, T đã vứt ở khu vực thôn T, xã H, huyện T, ngày 11/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đã tổ chức truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Taurus, màu đen mà Trần Nam T dùng làm phương tiện phạm tội là xe của chị Phan Thị Hồng N. Khi T mượn đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chị N hoàn toàn không biết. Do đó không có cơ sở để xử lý đối với chị Phan Thị Hồng N.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đoàn Thanh L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn M không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Đối với hành vi của Nguyễn Hữu K đã bị Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tại Bản án số 09/2019/HSST ngày 26/02/2019.

Đối với anh Trần Văn M là người cho Nguyễn Hữu K cầm cố chiếc xe mô tô tuy nhiên do anh M không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý.

Hành vi của bị cáo đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá làm rõ.

Bản Cáo trạng số: 25/CT-VKSTH-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Trần Nam T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Nam T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Trần Nam T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 01/3/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đoàn Thanh L đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn M không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý nên không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Nam T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý ông Hoàng Khắc C bào chữa cho bị cáo đã đưa ra một số tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình xét xử bị cáo ăn năn hối cải và nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, điều kiện tiếp xúc với xã hội còn hạn chế; bố của bị cáo có công với cách mạng. Vì vậy Trợ giúp viên đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới. Bị cáo nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật nên không xem xét gì thêm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Trần Nam T đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý và bảo vệ tài sản của người bị hại đã lén lút lấy trộm tài sản của anh Đoàn Thanh L gồm: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 74K4 – 7023. Tài sản mà Trần Nam T chiếm đoạt của bị hại có giá trị tại thời điểm mất là 3.480.000 đ (ba triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Nam T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, ý kiến của Kiểm sát viên. Do đó có đủ cơ sở khẳng định Trần Nam T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung

năm 2017) đúng như Bản cáo trạng và Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá.

Đối với anh Trần Văn M là người cho Nguyễn Hữu K cầm cố chiếc xe mô tô tuy nhiên do anh M không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Phan Thị Hồng N là chủ sở hữu của chiếc xe Trần Nam T dùng làm phương tiện phạm tội. Khi T mượn đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chị Nhung hoàn toàn không biết. Mặt khác hiện nay chị Phan Thị Hồng N không có mặt tại địa phương; cơ quan điều tra đã xác minh và xác định chị N không rõ đi đâu, làm gì, tại phiên toà vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Nam T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Nam T phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mặt khác bố của bị cáo ông Trần Văn T là người có công với cách mạng đã có thành tích tham gia trong cuộc Kháng chiến chống Mỹ cứu nước vì vậy Hội đồng xét xử cần xem xét để áp dụng cho bị cáo.

[5] Về mức án mà Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá đề nghị xử phạt bị cáo Trần Nam T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về mức án của người bào chữa cho bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là cố ý trực tiếp chiếm đoạt tài sản của của anh Đoàn Thanh L, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị mức án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá.

Đối với đề nghị của người bào chữa xử phạt bị cáo 06 tháng tù Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trần Nam T là người có nhân thân xấu. Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần, do đó đề nghị mức án của người bào chữa cho bị cáo là không phù hợp, không có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của người bào chữa mà cần áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 để có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo và sửa chữa lỗi lầm của mình, trở thành người có ích cho gia đình và hội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mặt khác bố của bị cáo ông Trần Văn T là người có công với cách mạng đã có thành tích tham gia trong cuộc Kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, phù hợp chính sách nhân đạo của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Một chiếc xe mô tô không có biển kiểm soát, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đỏ - đen, số máy: 5C63-396332, số khung: RLCS5C630AY396275; 01 giấy chứng minh nhân dân số: 184344608 mang tên Nguyễn Hữu K; 01 giấy vay tiền lập ngày 07/11/2018 có chữ ký xác nhận của Nguyễn Hữu K. Các vật chứng nêu trên đã được xử lý tại bản án số 09/2019/HSST ngày 26/02/2019 của Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá.

- Đối với chiếc vạm phá khoá mà Trần Nam T dùng để mở khoá xe mô tô vào ngày 05/11/2018, T đã vứt ở khu vực thôn T, xã H, huyện T, ngày 11/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đã tổ chức truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Taurus, màu đen mà Trần Nam T dùng làm phương tiện phạm tội là xe của chị Phan Thị Hồng N. Khi T mượn đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chị N hoàn toàn không biết. Do đó không có cơ sở để xử lý đối với chị Phan Thị Hồng N. Quá trình xác minh Cơ quan điều tra đã xác định chị Phan Thị Hồng N không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì, tại phiên toà vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét thấy việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra đảm bảo theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đoàn Thanh L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn M không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Tại phiên toà, anh Đoàn Thanh L và anh Trần Văn M vắng mặt nhưng quá trình điều tra, anh L và anh M không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo Trần Nam T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Nam T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Nam T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 01/3/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng

án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Nam T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/5/2019). Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- TAND tỉnh QB;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đoàn Thị Bích Thủy